TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 460/2025/HS-PT
Ngày: 28/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng.

2/ Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 338/2025/HSPT ngày 18/7/2025, đối với các bị cáo Đỗ Minh P, Bùi Thành A. Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Minh P, Bùi Thành A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HSST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Bùi Thành A; giới tính: nam; sinh năm 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A H, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở trước khi bị bắt: 89 Q, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Dược sĩ; con ông Bùi Thành P1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; bị cáo có 01 người em và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Đỗ Minh P; giới tính: nam; sinh năm 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: C chung cư P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở trước khi bị bắt: 308B chung cư P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học

vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông (không rõ) và bà Đỗ Thị Bé H, sinh năm 1982; bị cáo có 01 người em và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/02/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

-Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Huỳnh K, Nguyễn Trần T, Võ Minh T1, Nguyễn Nhật Q, Nguyễn Quang N không liên quan đến việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 08/02/2024, Công an P3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính tại căn hộ TB1.1416, chung cư T, địa chỉ số A P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Bùi Thành A, Đỗ Minh P có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên ghế tại phòng khách 01 gói nylon màu đen chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 3,3679 gam của A; thu giữ trên bàn gỗ tại phòng khách 01 gói nylon màu đen không chứa gì; thu giữ trên sàn nhà tại phòng ngủ 01 dĩa thủy tinh, trên dĩa có 01 thẻ ATM và 01 ống hút bằng tờ tiền polyme 50.000 đồng của A; thu giữ tại phòng ngủ 01 loa, 01 đèn chiếu màu, 01 đèn laser, 01 bảng điều chỉnh nhạc của Bùi Thành A.

Bản kết luận giám định số 2464/KL-KTHS ngày 16/02/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận "Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,3679 gam, loại Ketamine".

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Minh P tại địa chỉ C chung cư P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, xác định, ngày 06/02/2024, Bùi Thành A thuê căn hộ TB1.1416 chung cư T, địa chỉ số A P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Lê Thanh P2 để lưu trú. Ngày 06/02/2024, Bùi Thành A liên hệ với đối tượng tên "Tây" (chưa xác định lai lịch, sử dụng thuê bao số 0936623237 và tài khoản Facebook PiTay) đặt mua 6.700.000 đồng ma túy Ketamine để sử dụng. Sau khi nhận ma túy, Bùi Thành A sử dụng một mình hết. Sáng ngày 07/02/2024, A gọi điện qua ứng dụng Messenger rủ các đối tượng Nguyễn Nhật Q, Nguyễn Trung A1, Nguyễn Trần T, Nguyễn Quang N, Võ Minh T1 đến căn hộ chơi. Sau khi cả nhóm đến, Bùi Thành A liên hệ với "Tây" đặt mua 6.500.000 đồng ma túy loại Ketamine và 3.000.000 đồng bột nước vui để tổ chức sử dụng ma túy. Khi có người đến giao ma túy, Bùi Thành A nhờ Q xuống lấy đồ nhưng không nói cho Q biết lấy đồ gì. Nguyễn Nhật Q xuống nhận 01 hộp bánh rồi đưa lại cho Bùi Thành A, Q không biết bên trong có chứa ma túy.

Bùi Thành A lấy ma túy bên trong ra, rủ cả nhóm sử dụng ma túy. Q, T, N, T1 đồng ý, cả nhóm cùng nhau sử dụng hết số ma túy. Riêng T không tham gia sử dụng ma túy. Rạng sáng ngày 08/02/2024, Bùi Thành A tiếp tục đặt mua 6.500.000 đồng ma túy loại Ketamine của T2. Sau khi nhận hàng, Bùi Thành A kiểm tra thấy có 01 gói nylon màu đen và 01 gói nylon đều chứa tinh thể màu trắng, Bùi Thành A để lại 02 gói ma túy trên ghế phòng khách. Tất cả các lần mua ma túy, Bùi Thành A đều thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản số 2666663979, chủ tài khoản TRUONG HOANG TAY, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Bùi Thành A tiếp tục gọi điện thoại cho Lê Huỳnh K để rủ K đến chơi và sử dụng ma túy, K đồng ý. Do không nhớ đã đặt mua ma túy, Bùi Thành A gọi điện cho Đỗ Minh P nhờ đặt mua ma túy Ketamine để cùng sử dụng với Q, T, N, T1 và K, P đồng ý. P đặt mua 8.700.000 đồng ma túy từ đối tượng Ú (chưa xác định lai lịch, sử dụng tài khoản Telegram tên "AK", số thuê bao +855313481181, tên người dùng @LV_99899), nhận tại công viên sau bệnh viện N1, sau khi nhận ma túy đựng trong 01 phong bì dán kín, Bùi Thành A đặt xe ôm công nghệ để P đến căn hộ của A. Đến nơi, P đưa A phong bì chứa ma túy rồi đi vệ sinh. A lấy ma túy P đưa để ra đĩa thủy tinh, dùng thẻ nhựa cà nát, chia ma túy thành các đường thẳng, để trong phòng ngủ cho cả nhóm sử dụng. Bùi Thành A dùng ống hút được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng hít 02 đường, P từ phòng vệ sinh đi ra và sử dụng ống hút trên hít 01 đường rồi đi qua phòng khách ngủ. Lúc này, K tới căn hộ và cùng cả nhóm gồm T, Q, T, N và T1 tiếp tục sử dụng ma túy cho đến hết ma túy. Đến 10 giờ cùng ngày thì cả nhóm bị kiểm tra, bắt giữ như nêu trên.

Kiểm tra ma túy đối với Bùi Thành A, Đỗ Minh P, Nguyễn Nhật Q, Lê Huỳnh K, Nguyễn Trung A1, Nguyễn Quang N, Võ Minh T1 cho kết quả dương tính với ma túy loại Ketamine; Nguyễn Trần T âm tính với ma túy.

Đối với bà Lê Thanh P2 - chủ căn hộ TB1.1416 chung cư T, bà P2 đã từng cho Bùi Thành A thuê căn hộ trước đây với giá 1.400.000 đồng/ngày, nên khi A hỏi thuê căn hộ từ ngày 06/02/2024, bà P2 đồng ý. Bà P2 không biết việc A sử dụng căn hộ làm địa điểm sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. A chưa trả tiền thuê căn hộ.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thành A và Đỗ Minh P khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với tài liệu, đồ vật thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết quả giám định ma túy, kết quả kiểm tra ma túy, lời khai các đối tượng liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Vật chứng đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 73/PNK ngày 08/4/2024 và 164/PNK ngày 28/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T. Ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã ra quyết định chuyển vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đối với bà Lê Thanh P2, chủ căn hộ TB1.1416 chung cư T, bà P2 không biết việc A sử dụng căn hộ làm địa điểm sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không xử lý hình sự đối với bà P2 là có căn cứ.

Đối với đối tượng "Tây" bán ma túy 03 lần cho Bùi Thành A, qua xác minh có họ tên là Trương Hoàng T2, thường trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, tạm trú tại 159/9/13-15 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do Tây vắng mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Quyết định truy tìm đối với T2, tách hành vi để tiếp tục xử lý.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Telegram "AK" bán ma túy cho Đỗ Minh P, do không xác định được lai lịch đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không có cơ sở xử lý.

Đối với đối tượng Nguyễn Nhật Q lấy hộp bánh có chứa ma túy theo chỉ đạo của Bùi Thành A, do A không nói cho Q biết hộp bánh chứa ma túy bên trong, sau khi lấy, Q đưa cả hộp cho A. Sau khi mở hộp lấy ma túy bên trong ra, Bùi Thành A mới rủ cả nhóm sử dụng ma túy. Q không biết bên trong hộp bánh là ma túy, không có cơ sở xác định Q là đồng phạm với A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành xử phạt hành chính đối với Q về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

Đối với các đối tượng Lê Huỳnh K, Nguyễn Trung A1, Nguyễn Quang N và Võ Minh T1, do không có căn cứ xác định các đối tượng thực hiện hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" cùng với A1 và P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành xử phạt hành chính đối với các đối tượng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

***Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-TB ngày 23 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo*:**

- Bùi Thành A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đỗ Minh P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HSST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4), Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thành A 09 (Chín) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt, buộc Bùi Thành A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh P 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2024.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 17/6/2025, bị cáo Bùi Thành A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/6/2025, bị cáo Đỗ Minh P có đơn kháng cáo xin xem xét lại mức án.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

Các bị cáo Bùi Thành A và bị cáo Đỗ Minh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xem xét lại vụ án, để xin giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo sớm được hoàn nhập cộng đồng, lo cho gia đình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Bùi Thành A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Đỗ Minh P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xin giảm nhẹ. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo Bùi Thành A và bị cáo Đỗ Minh P không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Ngày 10/6/2025, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm, đến ngày 17/6/2025, bị cáo Bùi Thành A có đơn kháng cáo xin xem xét lại mức án

áp dụng đối với bị cáo và ngày 20/6/2025, bị cáo Đỗ Minh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, trên cơ sở toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai về toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và nội dung bản án sơ thẩm đã có đủ cơ sở để kết luận:

Đối với Bùi Thành A có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, cung cấp ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể sáng ngày 07/02/2024, A gọi điện qua ứng dụng Messenger rủ các đối tượng Nguyễn Nhật Q, Nguyễn Trung A1, Nguyễn Trần T, Nguyễn Quang N, Võ Minh T1 đến căn hộ chơi. Sau khi cả nhóm đến, A1 liên hệ với "Tây" đặt mua 6.500.000 đồng ma túy loại Ketamine và 3.000.000 đồng bột nước vui để tổ chức sử dụng ma túy. Sau đó Bùi Thành A còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng trên cùng với Đỗ Minh P vào ngày 08/02/2024. Quá trình khám xét còn thu giữ của Bùi Thành A số ma túy mà A tàng trữ trái phép là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,3679 gam, loại Ketamine để sử dụng.

Đỗ Minh P thực hiện hành vi cung cấp ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Nhật Q, Lê Huỳnh K, Nguyễn Trung A1, Nguyễn Quang N, Võ Minh T1 và Bùi Thành A vào ngày 08/02/2024 theo yêu cầu của Bùi Thành A, như A gọi điện cho Đỗ Minh P nhờ đặt mua ma túy Ketamine để cùng sử dụng với Q, T, N, T1 và K, P đồng ý và P đặt mua 8.700.000 đồng ma túy từ đối tượng Ú (chưa xác định lai lịch) đem đến nhà A để sử dụng cùng các đối tượng trên, thì bị bắt quả tang vào ngày 08/02/2024.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thành A đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và *"Phạm tội đối với 02 người trở lên"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, thuộc trường hợp *"Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hành vi của bị cáo Đỗ Minh P đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án nhân dân quận Tân Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4) đã xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Thành A và Đỗ Minh P đều giữ nguyên kháng cáo xin xét xử lại bản án để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Khi lượng hình thì Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ

theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo đều không cung cấp được các tài liệu chứng cứ nào mới, cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đều đã được cấp sơ thẩm xem xét, tuy nhiên các bị cáo đều phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự nên được thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Bùi Thành A mức hình phạt 11 năm tù đối với 02 tội danh, thì mức án 01 năm 06 tháng tù đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã xét xử đối với bị cáo Bùi Thành A là phù hợp với các quy định của pháp luật, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt. Về mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Bùi Thành A và mức hình phạt 08 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đỗ Minh P về tội danh "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có phần nghiêm khắc khi các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, đồng thời khi cân nhắc đến nhân thân thì các bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, đó là cơ sở để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước ta. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời không chấp nhận việc giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thành A và bị cáo Đỗ Minh P. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 71/2025/HSST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4), Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thành A 08 (T3) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt, buộc Bùi Thành A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2024.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2024.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Bùi Thành A và Đỗ Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồng Sơn

Nơi nhận:
- TANDTC; (1)
- Tòa phúc thẩm tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Khu vực 4; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- THA Khu vực 4; (1)
- TAND Khu vực 4; (1)
- Công an TPHCM; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (24) (8)